TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2019/HSST
Ngày: 10/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Bùi Ngọc Quang**.

2. Ông **Tòng Văn Tọt.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đỗ Mạnh Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Văn Tuân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/9/2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 29/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn N.** Tên khác: Không .

Sinh năm: 1985, tại huyện M, tỉnh Điện Biên.

NĐKHKTT: Bản T, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lù Văn G, sinh năm 1963 và bà: Bạc Thị T, sinh năm 1963; Bị cáo có 06 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ bị cáo là: Lò Thị Nâm, sinh năm1984 và 03 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 25/3/2019 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Quàng Văn E (đã chết).

Địa chỉ: Bản B, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên.

*Người đại diện hợp pháp cho bị hại***:** Anh **Quàng Văn C**, Sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: Bản B, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người làm chứng: Ông **Lò Văn D**, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: Bản B, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 23/01/2019, tại Km 30+250, Quốc lộ 279 thuộc địa phạn Bản B, xã Ẳ, huyện M theo hướng Điện Biên → Tuần Giáo, là đoạn đường cong cua, mặt đường trải nhựa hai chiều, lòng đường rộng 6m, có vạch phân chia làn đường. Lù Văn N, sinh năm 1985, trú tại Bản T, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên điều khiển xe mô tô BKS: 27AA - 022.92 tham gia giao thông không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không đi đúng phần đường quy định lấn sang làn đường bên trái ngược chiều nên phần đầu xe mô tô của N đã đâm vào vị trí chắn bùn sau của bánh trước và cánh yếm bên trái cổ xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại ARIBLADE, BKS: 27Y1- 044.61 do ông Quàng Văn E điều khiển đi chiều ngược lại làm hai xe ngã về phần đường bên phải hướng Tuần Giáo → Điện Biên, cả N và ông E bị ngã văng xuống đường. Hậu quả Lù Văn N bị thương nhẹ được đưa vào Bệnh viện đa khoa huyện M cấp cứu, Ông Quàng Văn E bị thương nặng được đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên cấp cứu nhưng đã tử vong do chấn thương sọ não kín (Vỡ xương hộp sọ, tụ máu nội sọ, dập não).

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, đã xác định được nguyên nhân chính gây nên vụ tai nạn giao thông trên là do lỗi của Lù Văn N khi điều khiển xe mô tô do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không đi đúng phần đường quy định lấn sang làn đường bên trái đã đâm vào ông Quàng Văn E đang điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, hậu quả ông Quàng Văn E tử vong. Hành vi này đã phạm vào khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9; điểm e khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Tham gia giao thông trong khi hơi thở có nồng độ cồn là 0,531 mg/L khí thở vượt quá mức quy định vi phạm Khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm tử thi, đã xác định nguyên nhân ông Quàng Văn E chết là do vụ tai nạn giao thông gây ra, nguyên nhân chết là do: Chấn thương sọ não kín (Vỡ xương hộp sọ, tụ máu nội sọ, dập não).

Tại Cơ quan điều tra Lù Văn N đã khai nhận rõ hành vi phạm tội: Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ của mình.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT - VKS ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lù Văn N về tội " Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 2 điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 Điều 54 của BLHS: Xử phạt Lù Văn N 30 tháng đến 32 tháng tù.

*** Trách nhiệm dân sự:**

- Áp dụng khoản 1 điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 856 BLDS: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo và gia đình bị cáo với người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 149.000.000đ, đã bồi thường được 49.000.000đ, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho đại diện người bị hại số tiền là 100.000.000đ

*** Vật chứng**: Áp dụng khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Chấp nhận việc trả lại vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Ảng và chủ sở hữu Lù Văn G là chiếc xe mô tô xe mô tô BKS: 27AA - 022.92; Trả lại cho anh Quàng Văn C là đại diện của người bị hại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại ARIBLADE, BKS: 27Y1- 044.61 và các giấy tờ liên quan.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Quàng Văn C (con trai ông E) yêu cầu bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường nốt số tiền 100.000.000đ trong thời gian sớm nhất và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có yêu cầu đề nghị thêm gì đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng, Lù văn N nhận phạm tội " Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lù Văn N đã khai và công nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 23/01/2019, tại Km 30+250, Quốc lộ 279 thuộc địa phạn Bản B, xã Ẳ, huyện M Lù Văn N điều khiển xe mô tô BKS: 27AA - 022.92 tham gia giao thông không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không đi đúng phần đường quy định lấn sang làn đường bên trái ngược chiều gây tai nạn với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại ARIBLADE, BKS: 27Y1- 044.61 do ông Quàng Văn E điều khiển đi chiều ngược lại. Hậu quả ông Quàng Văn E đã tử vong do chấn thương sọ não kín, thiệt hại về tài sản là 4.460.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 35/CT - VKS - MA ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi bị cáo đã điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không đi đúng phần đường quy định, tham gia giao thông trong khi hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy đinh của pháp luật đã đâm vào ông Quàng Văn E đang điều khiển xe mô tô đi ngược chiều. Hậu quả làm ông E tử vong do bị chấn thương sọ não kín (Vỡ xương hộp sọ, tụ

máu nội sọ, dập não). Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9; điểm e khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Tham gia giao thông trong khi hơi thở có nồng độ cồn là 0,531 mg/L khí thở vượt quá mức quy định vi phạm Khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định, hành vi trên của Lù Văn N đã phạm vào tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm được quy định tại điểm b khoản 2 điều 260 của BLHS năm 2015. Điều luật quy định:

" 1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết một người; ..."

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng;"

Bị cáo Lù Văn N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, vì vậy phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm mà bị cáo đã gây ra.

[2] Xét về tính chất, mức độ của tội phạm, hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Lù Văn N sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên, được bố mẹ nuôi ăn học đến hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà tham gia lao động sản xuất cùng gia đình. Đến năm 2003 kết hôn với Lò Thị Nâm và có 03 người con. Ngày 23/01/2019, bị cáo Lù Văn N đã có hành vi, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đến ngày 22/3/2019 bị Công an huyện Mường Ảng khởi tố. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi tai nạn giao thông xảy ra khiến ông E tử vong thì bị cáo N và gia đình đã thỏa thuận tự nguyện bồi thường với đại diện bị hại. Cụ thể gia đình bị cáo N thỏa thuận bồi thường là 149.000.000đ (một trăm bốn chín triệu đồng) đã bồi thường 49.000.000đ (Bốn chín triệu đồng) cho Quàng Văn C là đại diện hợp pháp cho bị hại. Ông Quàng Văn C đại diện cho bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; tại phiên tòa đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem

xét áp dụng những tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào qui định tại điều 52 BLHS 2015.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo đã ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường 149.000.000đ (một trăm bốn chín triệu đồng) cho ông Quàng Văn C là đại diện hợp pháp cho bị hại; Đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được qui định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 của BLHS 2015. Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù cho bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn.

* **Vật chứng của vụ án**: Chiếc xe máy BKS: 27AA - 022.92 do N tự ý sử dụng, ông Lù Văn G không biết là N dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho ông G là chủ tài sản. Do vậy chấp nhận việc trả lại vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Ảng và chủ sở hữu Lù Văn G (theo biên bản trả lại tài sản ngày 12/4/2019, bút lục số 45); đại diện hợp pháp cho bị hại Quàng Văn C G (theo biên bản trả lại tài sản ngày 12/4/2019, bút lục số 46).

* **Trách nhiệm dân sự:**

- Áp dụng điều 48 BLHS; điều 584, 585, 591 BLDS: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo và gia đình bị cáo với người đại diện hợp pháp của người bị hại.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại không* yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng)* nhưng bị cáo sống ở xã có điều kiện đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, miễn án phí HSST. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

[4] Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo, đương sự qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lù Văn N phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Văn N 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 3 năm 2019.

2. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 48 BLHS; điều 584, 585, 586, 591 BLDS: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo và gia đình bị cáo với người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 149.000.000đ *(Một trăm bốn chín triệu đồng)* đã bồi thường 49.000.000đ (*Bốn chín triệu đồng)*, bị cáo còn tiếp tục bồi thường 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng)* cho Quàng Văn C là đại diện hợp pháp cho bị hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bị cáo không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS.

3. Về vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của BLHS 2015; khoản 3 Điều 106 của BLTTHS 2015: Chấp nhận việc trả lại vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Ảng và chủ sở hữu Lù Văn G (theo biên bản trả lại tài sản ngày 12/4/2019, bút lục số 45); đại diện hợp pháp cho bị hại Quàng Văn C (theo biên bản trả lại tài sản ngày 12/4/2019, bút lục số 46).

4. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo; Đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân